



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG
NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)**

MÃ CHỨNG KHOÁN: PXI

Vũng Tàu, tháng 04 năm 2019

MUC LUC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề kinh doanh.....	4
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:.....	5
4. Định hướng phát triển.....	5
5. Các rủi ro	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018	7
1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	24
4. Tình hình tài chính	26
5. Cơ cấu cổ đông.....	26
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	28
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018.....	29
2. Tình hình tài chính	36
3. Kế hoạch phát triển trong năm 2019	36
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	42
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về các mặt hoạt động của Công ty	42
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	43
3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019	43
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	45
1. Hội đồng quản trị.....	45
2. Ban Kiểm soát.....	46

3. Thù lao của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2018.....	47
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2018.....	47
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	47

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**
- Tên tiếng Anh **PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt **PVC – IC**
- Logo của Công ty



- Vốn điều lệ 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại (0254) 3 834 784 Fax (0254) 3 839 925
- Email info@pvc-ic.com.vn Website <http://pvc-ic.com.vn>
- Mã cổ phiếu PXI
- Tài khoản số 76010000175403 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ tư ngày 06/07/2012.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập ngày 21/12/2007 theo quyết định số 03/QĐ-HDQT-TCT của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4904000226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2007 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng). Nhiệm vụ chính của Công ty là: xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư, xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ.

Sau gần ba năm hoạt động, Công ty ngày càng phát triển. Sản lượng và lợi nhuận của Công ty không ngừng gia tăng, thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về xây dựng công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

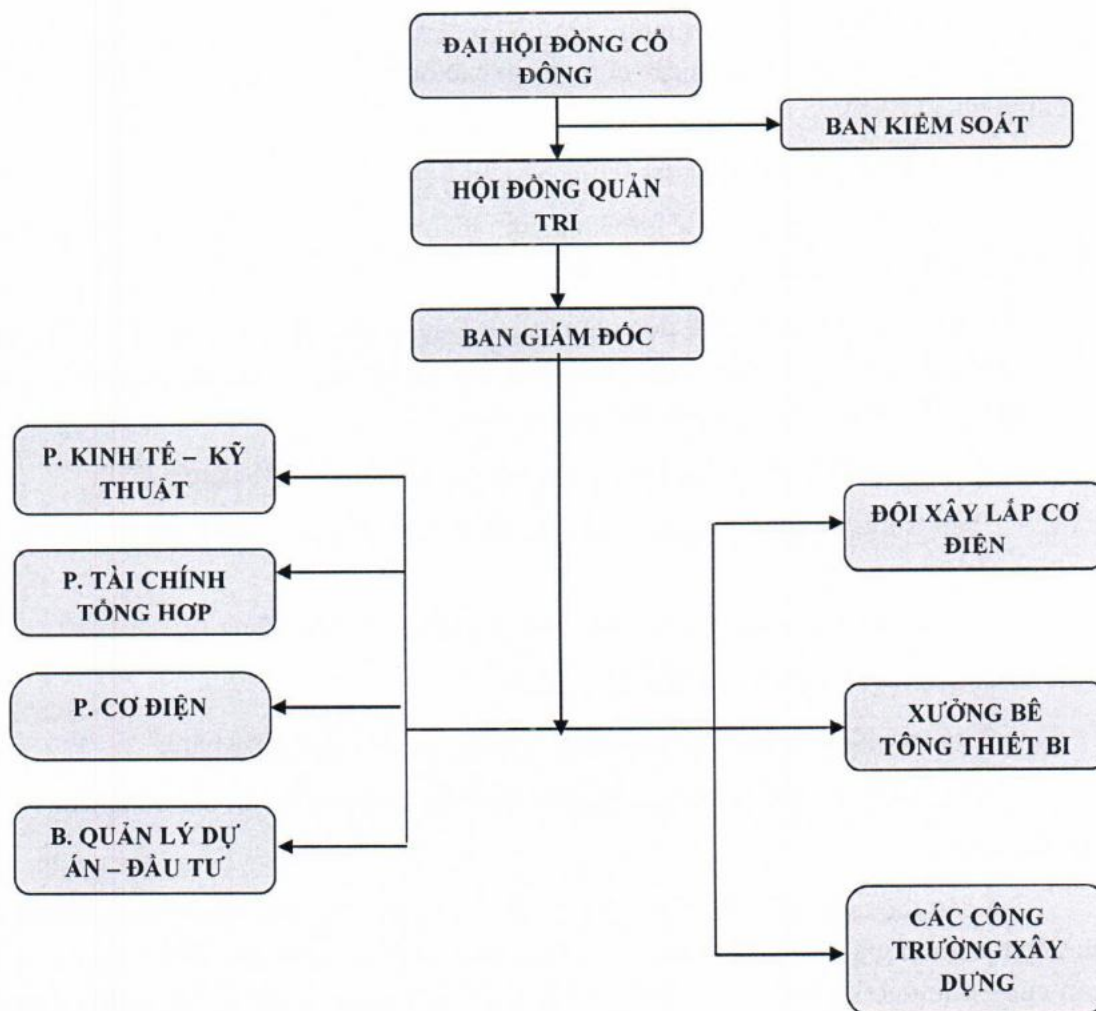
Nhằm chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã đề xuất phương án và được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt việc chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH 1 TV sang Công ty Cổ phần vào ngày 16/11/2009 theo quyết định số 964/QĐ-XLKD. Dựa trên quyết định này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

Ngày 21/06/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên Sở GDCK TP HCM.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xây dựng công nghiệp dân dụng; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;
- Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;
- Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;
- Lập dự án đầu tư ; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Sản xuất gạch nhẹ;
- Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;
- Gia công cơ khí (không sản xuất tại các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Phường Thắng Tam của TP Vũng Tàu);
- Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35 KV.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng và phát triển PVC-IC thành một Công ty Xây lắp, có trình độ quản lý và công nghệ thi công xây lắp đủ để quản lý và triển khai những dự án xây dựng công nghiệp, dân dụng và các dự án của ngành Dầu khí theo hình thức tổng thầu EPC.

Tiếp tục khai thác và nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp chiếm khoảng 40% - 50% trong tổng doanh thu xây lắp của PVC-IC, đây là thế mạnh của PetroVietnam.

Duy trì và phát triển thế mạnh hiện có của PVC-IC trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng tiến tới nhận thầu các công trình cao ốc theo hình thức tổng thầu EPC, hoặc hình thức chìa khóa trao tay

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong giai đoạn nền kinh tế khó khăn như hiện nay, PVC-IC vẫn quyết tâm phấn đấu mức tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2017 đến 2025 như sau:

- Giai đoạn - Từ năm 2018 đến năm 2020: Đây là giai đoạn mà nền kinh tế đang rất khó khăn, các dự án đầu tư gần như đóng băng hoặc triển khai rất hạn chế. Do đó giá trị SXKD của PVC-IC cũng ảnh hưởng đáng kể.
 - Giá trị SXKD phấn đấu mức tăng trưởng đạt 10% - 30% năm.
 - Tập trung thu hồi công nợ các dự án đã hoàn thành để giảm tối đa lãi vay ngân hàng.
 - Triển khai kế hoạch thoái phần vốn góp nhà nước tại Công ty.
- Giai đoạn - Từ năm 2020 đến năm 2025:
 - Giá trị SXKD phấn đấu mức tăng trưởng đạt 5% đến 10% năm.
 - Tìm kiếm và đầu tư với các đối tác để triển khai các dự án bất động sản.

5. Các rủi ro

Giá dầu thô trên thế giới biến động liên tục và giảm giá sâu trong thời gian vừa qua, nếu tiếp tục giảm giá trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của tập đoàn cũng như các kế hoạch xây dựng cơ bản của tập đoàn đã được xây dựng. Trong khi đó, hầu hết các công trình xây lắp của công ty PVC-IC đều là các công trình trong ngành và sẽ phụ thuộc rất nhiều vào sự biến động này trong thời gian tới.

Tình hình nợ xấu của các ngân hàng trong thời gian qua cũng đã được giải quyết một phần đáng kể. Tuy nhiên, vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để đặc biệt là các ngân hàng đang tìm mọi cách để làm đẹp tình hình tài chính của doanh nghiệp. Do đó, rất có thể trong thời gian tới lãi suất ngân hàng có thể tăng điều này cũng ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí tài chính của doanh nghiệp.

Trong một vài năm gần đây lực lượng lao động của ngành xây dựng liên tục giảm nguyên nhân là do thời gian vừa qua các khu công nghiệp ngày càng nhiều đã thu hút phần lớn lực lượng lao động trong xã hội. Trong khi PVC-IC đang chuyển dần sang xây lắp các công trình công nghiệp là chính nên cần một lực lượng lao động rất lớn dẫn đến tình trạng khan hiếm và đẩy mức chí nhân công lên rất cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018**1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300	300	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	606	536,31	88,5%
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	530	566,48	106,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	2,62	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	0,53	
II	Đầu tư	Tỷ đồng			
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	255,18	319,36	144,7%
2	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	-	-	

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành****2.1.1. Thành viên Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Chu Tứ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Văn Hoàn	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

a. Chủ tịch HĐQT – Phạm Chu Tứ:

- Chức danh: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày: 28/01/1968
- Nơi sinh: Phúc Yên – Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long.
- Địa chỉ thường trú: 118 Nguyễn Duy Dương – Phường 9 – Quận 5 – HCM
- Nơi ở hiện nay : 09 Lương Văn Nho – Phường 9 – TP Vũng Tàu
- Số CMND: 021888742 Nơi cấp: CA Hồ Chí Minh
Ngày cấp: 02/12/2003
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán ; Cử nhân luật.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1989 đến 1993	Sinh viên ĐH Kinh tế TP HCM – Công ty XD Khu vực II (Petrolimex)	Nhân viên
Từ 10/1993 đến 9/1996	Xí nghiệp Kết cấu Thép - XN Liên hợp xây lắp Dầu khí.	Nhân viên
Từ 10/1996 đến 9/1997	Xí nghiệp Kết cấu thép – Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng QLVTB
Từ 10/1997 đến 4/2006	Xí nghiệp Kết cấu thép – Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng QLVTB
Từ 5/2006 đến 12/2006	Xí nghiệp Kết cấu thép – Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Kết cấu thép – Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Giám đốc Xí nghiệp

Từ 21/12/2007 đến 09/10/2008	Công ty TNHH 1TV Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Kiểm soát viên
Từ 10/10/2008 đến 24/4/2013	Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Ủy viên HĐQT
Từ 25/4/2013 đến 22/01/2014	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 12/3/2014 đến 6/2017	Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Giám đốc
Từ 7/2017 đến nay	Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 9.300.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Thành viên HĐQT – Lê Minh Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 10/12/1976
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 87 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu

– Số CMND: 273049297. Nơi cấp: CA.Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày cấp: 25/9/2012

– Trình độ văn hóa: 12/12

– Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2001 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 01/2008 đến 3/2009	Đội công trình số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 4/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến 24/4/2014	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 25/4/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch HĐQT

– Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

– Hành vi vi phạm pháp luật: Không

– Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

– Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

• Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần

• Những người có liên quan: 0 cổ phần

– Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. **Ủy viên HĐQT (kiêm Giám đốc) - Hồ Sỹ Hoàng**

– Giới tính: Nam

– Sinh ngày: 22/8/1972

- Nơi sinh: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Lô 10-11 Khu Làng cá Bến Đình, P.9, TP.Vũng Tàu
- Số CMND: 273456932. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày cấp: 04/8/2008

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 4/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 5/2003 đến 4/2006	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1 - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 5/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 1/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 54.700 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần

– Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Ủy viên HĐQT - Nguyễn Văn Hoàn

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 10/9/1965
- Nơi sinh: Yên Tân, Ý Yên, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Ý Yên, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 65 Lương Thế Vinh, Phường 9, TP. Vũng Tàu.
- Nơi ở hiện nay: 56A Yên Bái, Phường 4, TP. Vũng Tàu.
- Số CMND: 273353672. Nơi cấp: CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày cấp: 08/6/2006.

- Trình độ văn hóa: 10/10.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành: Kế toán xây dựng cơ bản.
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:

Tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1993 đến 03/1999	Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kiểm soát viên thuế
Từ 04/1999 đến 07/2002	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kế toán tổng hợp
Từ 08/2002 đến 06/2005	Xí nghiệp Xây dựng số 1 – thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 07/2005 đến 11/2005	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2005 đến 11/2006	Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Phụ trách Ban Kiểm soát
Từ 12/2006 đến 03/2008	Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Trưởng Ban Kiểm soát

Từ 03/2008 đến 07/2012	- Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng. - Công ty CP cấu kiện bê tông DIC Tín Nghĩa. - Công ty CP DIC Long Hương. - Công ty CP DIC Minh Hưng. - Công ty CP DIC Vật liệu	Trưởng Ban Kiểm soát Kiểm nhiệm : Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT
Từ 08/2012 đến 06/2013	- Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng. - Công ty CP DIC Phương Nam. - Công ty CP DIC Đồng Tiến. - Công ty CP DIC Hội An. - Công ty CP Gạch men Anh Em DIC.	Giám đốc Ban Đầu tư & Quản lý vốn. Kiểm nhiệm : Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT
Từ 07/2013 đến 03/2016	Công ty CP Du lịch & Thương mại DIC – thuộc Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2016 đến 05/2016	Nghỉ làm thủ tục chuyển công tác	
Từ 06/2016 đến nay	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí – thuộc Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 11.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.2. Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
4	Ông Phùng Văn Công	Phó Giám đốc

- a. Giám đốc - Hồ Sỹ Hoàng (xem phần c – Hội đồng quản trị)**
b. Phó Giám đốc – Nguyễn Văn Hoàn (xem phần d – Hội đồng quản trị)
c. Phó Giám đốc – Phạm Mạnh Cường

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 11/7/1970
- Nơi sinh: Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 24D7 Phan Kế Bính, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273546991. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu
Ngày cấp: 30/11/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy - ngành CK chế tạo.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/1998 đến 12/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2004 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 4/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Trưởng phòng

Từ 8/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 3/2010 đến 3/2010	Công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 4/2010 đến 26/4/2017	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 27/4/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Phó Giám đốc – Phùng Văn Công

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 02/6/1974
- Nơi sinh: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.

- Địa chỉ thường trú: 32D10 Lương Thế Vinh, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273479994. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày cấp: 09/5/2009
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993 đến 1994	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Công nhân
Từ 1995 đến 1999	Trường Đại học Công Đoàn.	Sinh viên
Từ 1999 đến 2002	Phòng TCKT – Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Nhân viên
Từ 2002 đến 2004	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 2005 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 6/2008	XN sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 7/2008 đến 9/2009	Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 10/2009 đến 02/2011	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn.	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 3/2011 đến 3/2012	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 4/2012 đến 4/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Trưởng ban Kiểm soát

Từ 26/4/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó Giám đốc
----------------------	---	--------------

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.3. Kế toán trưởng – Lê Ngọc Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/05/1967
- Nơi sinh: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: Số 11 Đống Đa, Phường Thắng Nhất, Vũng Tàu
- Số CMND: 273375374. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày cấp: 20/09/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1985 đến 06/1987	Trung đoàn 414 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 8/1988 đến 7/1991	Trường Trung cấp Thống kê II	Sinh viên

Từ 12/1991 đến 12/1994	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán Vật tư, kế toán Ngân hàng
Từ 01/1995 đến 10/2006	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán Tổng hợp, kế toán công nợ
Từ 11/2006 đến 7/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 8/2007 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 4/2008	Xí nghiệp Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 5/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2009 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Ngày 18/02/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.4. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Văn Tuy	Trưởng Ban Kiểm soát

2	Ngô Trúc Vy	Thành viên BKS
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên BKS

a. Trưởng ban kiểm soát – Ngô Văn Tuy

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/04/1959
- Nơi sinh: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 55 Tôn Thất Thuyết, phường 9, TP Vũng Tàu
- Số CMND: 034059004484. Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú
- Và DLQG về dân cư, Ngày cấp: 16/4/2018
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế - ngành Thống kê Xây dựng cơ bản.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1980 đến 3/1981	Nhập ngũ sư đoàn tại sư 321 quân khu Thủ Đô	Thiếu úy
Từ 3/1981 đến 01/1984	Sĩ quan Binh đoàn 318	Trung úy
Từ 2/1984 đến 7/1989	Xí nghiệp xây dựng số 1, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí.	Phó phòng Kế toán
Từ 8/1989 đến 7/1995	Xí nghiệp xây dựng số 3, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí,	Kế toán trưởng
Từ 8/1995 đến 11/2006	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Trưởng phòng Kế toán
Từ 12/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Phó Giám đốc Xí nghiệp

Từ 12/2007 đến 3/2009	Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 4/2009 đến 7/2010	Công ty Cổ phần Quản lý và phát triển nhà Dầu khí miền Nam.	Tổng Giám đốc
Từ 7/2010 đến 9/2011	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 9/2011 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT
Từ 18/02/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Ngô Trúc Vy

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 03/08/1985
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 674C đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu
- Số CMND: 273147418 Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu Ngày cấp: 16/04/2007

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 6/2005 đến tháng 09/2009	Công ty Cổ phần Tư vấn và Thiết kế Dầu khí (PVE)	Nhân viên
Từ tháng 07/2011 đến tháng 06/2012	Đội xây lắp Điện nước - Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng dầu khí	Chuyên viên
Từ tháng 07/2012 đến nay	Phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng dầu khí	Chuyên viên

II.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần

a. Thành viên Ban kiểm soát: Ngô Thị Thu Hoài

- Giới tính: Nữ
 - Sinh ngày: 29/04/1975
 - Nơi sinh: Hải Hậu, Nam Định.
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hải Hậu, Nam Định.
 - Địa chỉ thường trú: C5F312 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Số CMND: 011892215. Nơi cấp : CA. Hà Nội
- Ngày cấp: 28/5/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/1997 đến 5/1997	Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 6/1997 đến 12/2007	Xí nghiệp 9 - Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 01/2008 đến 11/2008	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Nhân viên kế toán
Từ 11/2008 đến 8/2009	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Ban Tài chính kế toán (TCKT)
Từ 9/2009 đến 12/2009	Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phụ trách Phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán
Từ 3/2010 đến 10/2010	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó trưởng Ban Tài chính kế toán Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 10/2010 đến 6/2013	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Thành viên BKS kiêm nhiệm
Từ 7/2010 đến nay	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó trưởng Ban TCKT, Kiểm toán Thành viên BKS kiêm nhiệm

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 21.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ngày 20/7/2018 Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết số 45/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức danh Ủy viên HĐQT đối với ông Phạm Mạnh Cường; Hà Quốc Hải.
- Ngày 20/7/2018 Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết số 45/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ bổ nhiệm chức danh đối với ông Phạm Chu Tú là Ủy viên HĐQT, Đỗ Văn Cường là Ủy viên HĐQT độc lập.
- Ngày 05/12/2018, Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 66/QĐ-CNDD về việc: Thôi giữ chức Ủy viên HĐQT độc lập của Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đối với ông Đỗ Văn Cường.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổng số lao động của Công ty là 171 người.

Cơ cấu lao động của công ty PVC – IC

Phân theo giới tính	Số lượng
Nam	159
Nữ	12
Tổng	171
Phân theo trình độ chuyên môn	
Thạc sĩ	01
Đại học	37
Cao đẳng	15
Trung cấp	34

Cán sự và nhân viên khác	
Dạy nghề và lao động phổ thông	84
Tổng	171
Lương bình quân/người (cả năm 2018)	7.500.000 đồng
Thu nhập bình quân 2017	7.500.000 đồng

2.3.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt như hiện nay thì nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố tổ then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề để đạt hiệu quả cao trong công việc.

Năm 2018 thực hiện đào tạo với số tiền: 21.792.000 đồng.

2.3.2. Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế trả lương, trả thưởng và hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt ban hành theo quyết định số 22/QĐ-CNDD ngày 01/3/2018 thay thế cho Quy chế trả lương, trả thưởng ban hành kèm theo quyết định số 42/QĐ-CNDD ngày 01/3/2016. Việc trả lương của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, gắn liền với năng suất, chất lượng đồng thời khuyến khích Người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành công việc được giao.

2.3.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC – IC được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – IC.
- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty hàng quý, năm.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Theo chủ trương chung, việc thoái vốn các dự án bất động sản đã được triển khai, mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại thì công tác đầu tư, thoái vốn các DA Bất động sản cũng đang gặp những khó khăn vượt mức nhất định. Cụ thể đó là :

- a) Dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh, đã hoàn thành, công nợ còn phải thu của khách hàng mua căn hộ là **5,4 tỷ đồng**;
- b) Dự án Khu du lịch Thanh Bình, đã hoàn tất việc thoái vốn, công nợ còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là **21,5 tỷ đồng**;
- c) Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát với giá trị đầu tư **12,9 tỷ đồng** đã có kế hoạch thoái vốn cho CĐT, tuy nhiên dự án Chủ đầu tư chưa triển khai các thủ tục thoái vốn;
- d) Dự án Khu phức hợp Thương mại – Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30 tháng 4, phường 9 thành phố Vũng Tàu thoái vốn bằng hình thức tự triển khai thực hiện. Chi tiết dự án được cụ thể như sau :
 - ✓ Vị trí khu đất: Số 33A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu;
 - ✓ Diện tích khu đất: 4.825,1 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 2.730,38 m²
 - ✓ Diện tích sàn xây dựng: 75.646 m²
 - ✓ Quy mô: Công trình cấp I với 34 tầng nổi (gồm: 5 tầng thương mại dịch vụ, 27 tầng căn hộ với 486 căn hộ + tầng kỹ thuật + tầng mái) và 2 tầng hầm.
 - ✓ Tổng mức đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư ban đầu (theo QĐ số 65/QĐ-CNDD ngày 28/4/2011): 946.602.886.857 đồng;
 - + Tổng mức đầu tư điều chỉnh (theo QĐ số 264/QĐ-CNDD ngày 24/6/2015): 798.955.000.000 đồng.
 - ✓ Tình hình triển khai đầu tư:
 - + Giá trị đầu tư đến thời điểm 31/12/2018 là: 798,95 tỷ đồng chiếm 100 % tổng mức đầu tư điều chỉnh;
 - + Phần thô: Thi công hoàn thành;
 - + Hoàn thiện: đang hoàn thiện bàn giao các căn hộ từ tầng 6 đến tầng 34;
 - + Khối thương mại: đã hoàn thiện bàn giao cho khách hàng sử dụng;
 - + Dự kiến đến 31/12/2018 sẽ hoàn thành đưa dự án vào sử dụng, bàn giao cho khách hàng 200 căn.
 - ✓ Công tác bán hàng:

350
CỘ
CỘ
NG
DÀ
DÀ
T.T.

- + Căn hộ: Hiện nay PVC-IC đã ký hợp đồng bán được **464 căn** hộ/tổng số **486 căn** hộ với giá trị hợp đồng là **672,6 tỷ** đồng, giá trị tiền thu các căn hộ là **570 tỷ** đồng.
- + Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh. Số tiền đã thu đến 30/11/2018 theo hợp đồng là: **90,8 tỷ/130 tỷ**, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là **39,2 tỷ** đồng;
- + Tổng số tiền PVC-IC đã thu của khách hàng của Dự án đến 30/11/2018 là **570 tỷ** đồng. Trong đó số tiền quá hạn theo điều khoản thanh toán đến 31/12/2018 là **10 tỷ** đồng, số tiền còn phải thu quá hạn theo tiến độ hợp đồng là **10 tỷ** đồng;
- + Tổng số tiền vay trung hạn của PVCombank cho Dự án đến 31/12/2018 là : **33,0 tỷ** đồng.
- + Tổng số nợ phải trả khách hàng của Dự án là **59,3 tỷ** đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	2017	2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.206.546.436.156	978.554.171.546	81,1%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	298.463.693.807	566.478.223.607	189,8%
Lợi nhuận trước thuế	-42.938.189.372	2.626.647.995	
Lợi nhuận sau thuế	-43.025.288.652	535.155.730	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2017	2018	% tăng giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,2104	1,3135	108,52%
+ Hệ số thanh toán nhanh			

<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	0,4162	0,604	145,12%
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,7870	0,7369	93,63%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	3,6955	2,8003	75,77%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực tài chính</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	2,6989	0,8846	32,77%
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,2474	0,5789	234%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0009	-	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,00208	-	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00055	-	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	-	

5. Cơ cấu cổ đông

- Tổng số cổ phần PXI đang lưu hành là: 30.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần phổ thông là: 30.000.000 cổ phần.
- Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 29/6/2018:

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Cơ cấu cổ đông		
				Số lượng cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		30,000,000	100.00%	972	12	960
1	Cổ đông lớn (Sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên)	15,300,000	51.00%	1	1	0
2	Cổ đông khác (Sở hữu dưới 5% cổ phiếu)	14,700,000	49.00%	971	11	960
	- Trong nước:	14,545,120	48.48%	956	4	952
	- Nước ngoài:	154,880	0.52%	15	7	8
3	Cổ phiếu quỹ	0	0.00%	0	0	0

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất trong năm 2018:

STT	TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
01	Thép tròn các loại	Tấn	81,1
02	Bê tông thành phẩm các loại	M3	9.675
03	Xi măng các loại	Tấn	2.574
04	Cát các loại	M3	8.208
05	Đá các loại	M3	6.879
06	Gạch lát các loại	M2	69.720
07	Gạch xây các loại	Viên	1.162.425
08	Gạch không nung	Viên	88.811
09	Ván ép phủ phim	M2	2.778
10	Xăng, dầu các loại	Lít	35.591
11	Sơn các loại	Kg	7.500
12	Phụ gia sika	Lít	1.250
...	Và một số loại nguyên vật liệu nhỏ lẻ khác ...		

Tất cả vật liệu sử dụng chủ yếu có sẵn trên thị trường đã qua tái chế và thành phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện và tiêu thụ nước

Trong năm 2018, Công ty đã sử dụng điện và nước sản xuất của các Công ty điện lực và các Công ty cấp thoát nước của các tỉnh/thành phố với chi phí là: đồng (đồng). 7

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty chưa bị xử phạt vi phạm lần nào vì PVC-IC là đơn vị chuyên ngành xây lắp, tất cả vật liệu sử dụng chủ yếu có sẵn trên thị trường đã qua tái chế và thành phẩm. Do đó không ảnh hưởng đến các quy định về môi trường.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng người lao động:
 - Số lượng lao động của Công ty tính đến 31/12/2018: 171 người
- Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách chăm lo cho đời sống của người lao động: Cấp phát thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ, trợ cấp đối với những người có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm đối với tất cả người lao động.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018

Năm 2018 có thể nói là năm ấn tượng của kinh tế Việt Nam với các điểm nhấn về hội nhập kinh tế quốc tế khi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực. Đây cũng là năm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm. Tuy nhiên đối với ngành xây dựng lại gặp không ít khó khăn và thách thức. PVC-IC cũng như các đơn vị xây lắp trong cả nước phải chịu rất nhiều khó khăn từ những ảnh hưởng của nền kinh tế đặc biệt là thị trường bất động sản. Mặc dù Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực lãnh đạo, triển khai từng bước để đạt được những mục tiêu, khẳng định được vị thế của mình, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tạo sự đồng lòng đoàn kết trong toàn Công ty và tạo được niềm tin của các cổ đông vào sự phát triển bền vững của Công ty. Nhưng do những bất cập trong thực tế, cũng như ảnh hưởng chung của PVN, PVC, Oceanbank. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông PVC-IC đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu đã đề ra, trong đó có cả nguyên nhân khách quan cũng như nguyên nhân chủ quan. Các số liệu chính đã được kiểm toán cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				

1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300	300	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	606	536,31	88,5%
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	530	566,48	106,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	2,62	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	0,53	
II	Đầu tư	Tỷ đồng			
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	255,18	319,36	144,7%
2	Mua sắm MMTB	Tỷ đồng	-	-	

• **Về công tác thi công xây lắp**

Trong năm 2018 giá trị sản lượng xây lắp hoàn thành 536,31 tỷ đồng, đạt 88,5% kế hoạch. Doanh thu thực hiện 566,48 tỷ đồng đạt 106,9% kế hoạch năm 2018. Đây là các nhân tố chính cho việc đảm bảo các chỉ tiêu về tăng trưởng, hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Đối với năm 2018 chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và đầu tư XDCB, Công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Riêng chỉ tiêu sản lượng Công ty không hoàn thành kế hoạch. Cụ thể qua các nguyên nhân chính sau :

(a) **Về giá trị sản lượng và giá trị đầu tư:**

Năm 2018, giá trị sản lượng & giá trị đầu tư đạt **536,31 tỷ đồng**

Trong đó: - Sản lượng về xây lắp : **125,42 tỷ đồng**

- Giá trị từ công tác đầu tư : **410,89 tỷ đồng**

Giá trị sản lượng năm 2018 của PVC-IC không đạt được do thực tế việc triển khai thi công các Công trình đều bước vào giai đoạn cuối, đặc biệt là sản lượng từ công trình đầu tư do PVC-IC tự triển khai thi công và công trình từ chủ đầu tư Nanogen. Cụ thể:

1. Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	:	20,93 tỷ đồng
2. Dự án Nanogen Q9, TP. HCM	:	25,58 tỷ đồng
3. Dự án Nanogen Lâm Đồng	:	80,75 tỷ đồng
4. Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát	:	-1,84 tỷ đồng
5. Công trình số 33A	:	410,89 tỷ đồng
<u>Tổng cộng</u>	:	536,31 tỷ đồng

Đối với Dự án Thái Bình 2 ước thực hiện năm 2018 là 149,52 tỷ, tuy nhiên giá trị thực hiện của năm chỉ đạt 20,93 tỷ là do trong năm đơn vị rất khó khăn về tài chính nên

không thể đẩy nhanh tiến độ dự án và một số hạng mục tại dự án Tổng công ty cắt giảm hợp đồng giao lại cho đơn vị khác thực hiện đã ảnh hưởng đến giá trị sản lượng. Riêng Công trình Chung cư Huỳnh Tấn Phát giảm 1,84 tỷ đồng do điều chỉnh giá trị quyết toán A-B. Còn đa phần các công trình khác đều đảm bảo theo kế hoạch năm.

(b) Về doanh thu:

Doanh thu năm 2018 đạt **566,48 tỷ đồng** tương đương **106,9%** kế hoạch năm. Phần doanh thu này được tập trung chủ yếu là từ việc PVC-IC kinh doanh bất động sản còn lại là từ xây lắp.

(c) Lợi nhuận trước thuế:

Cũng như hai chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu từ hoạt động xây lắp của Công ty, thì với lợi nhuận trong năm 2018 là **2,62 tỷ đồng**, hoàn thành kế hoạch đề ra. Trong đó: (1) Khoản chi phí lãi vay vẫn là rất lớn với giá trị là **11,85 tỷ đồng**; (2) Khoản chi **2,5 tỷ đồng** chi phí bắt buộc để trợ cấp thôi việc cho CBCNV trong công tác tái cấu trúc nhân sự của PVC-IC. Ngoài ra dự án Nhiệt điện Sông Hậu mặc dù hạch toán doanh thu nhưng lợi nhuận là không có do chưa có đơn giá chính thức. Tương tự tại Dự án NMNĐ TB2 cũng không thể có lợi nhuận do công việc lắt nhắt, nhỏ lẻ đơn giá duyệt theo hợp đồng không đủ chi phí thực hiện. Bù lại các khoản chi phí trên là lợi nhuận của hoạt động kinh doanh bất động sản.

Một số các dự án trọng điểm Công ty tập trung triển khai thi công trong năm 2018 được chuyển tiếp từ năm 2017 đó là:

- Hoàn thiện các hạng mục còn lại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;
- Hoàn thiện bàn giao Công trình Chung Cư Huỳnh Tấn Phát Quận 7 thành phố Hồ Chí Minh;
- Hoàn thiện bàn giao công trình Dự án Nanogen tại quận 9 thành phố Hồ Chí Minh.
- Triển khai thi công công trình Dự án Nanogen Lâm đồng.
- Thi công và hoàn thiện bàn giao căn hộ chung cư 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu.

(d) Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình:

Tổng giá trị phải thu đến 31/12/2018 là **465,00 tỷ đồng**. Trong đó:

- Công nợ trong SXKD : **310,02 tỷ đồng**
- Công nợ trong BĐS : **39,80 tỷ đồng**
- Giá trị KLDD : **115,00 tỷ đồng**

Đây là công việc thường xuyên và xuyên suốt đối với đơn vị xây lắp nhằm giảm thiểu giá trị công nợ phải thu để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan cũng như yếu tố chủ quan của đơn vị, nên công tác nghiệm thu thanh quyết toán

các công trình đang thi công cũng như các công trình đã thi công xong không như kỳ vọng, chưa đạt hiệu quả. Điều này đã ảnh hưởng đến dòng tiền trong hoạt động SXKD từ năm 2017 và năm 2018, chi phí lãi vay tăng cao, uy tín với các tổ chức tín dụng giảm mạnh làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

Cu thể giá trị công nợ tồn đọng chủ yếu sau :

A- Đối với các Công trình đã thi công xong, giá trị còn tồn đọng theo nhóm khách hàng sau:

1.1 Đối với VSP (còn 4 công trình) giá trị tồn đọng :	89,8 tỷ đồng
1.2 Đối với PVShipyards (2 công trình) :	8,7 tỷ đồng
1.3 PVGas (CT Dragon) :	7,5 tỷ đồng
1.4 Đối với 3 HĐ có liên quan đến PVC :	106,4 tỷ đồng
- Âu tàu Rạch Chanh :	0,8 tỷ đồng
- PVC-SG (đã trích lập DP) :	26,1 tỷ đồng
- Dự án Viện Dầu khí GĐ1 :	79,5 tỷ đồng
1.5 Các gói thầu khác :	22,5 tỷ đồng
<u>Tổng cộng</u> :	234,9 tỷ đồng

B- Đối với các Công trình đang thi công, giá trị còn tồn đọng theo nhóm khách hàng sau:

1.1 Công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 :	76,9 tỷ đồng
1.2 Công trình Nhiệt điện Sông Hậu 1 :	39,6 tỷ đồng
1.3 Công trình Chung cư Huỳnh Tấn Phát :	14,5 tỷ đồng
1.4 Dự án Viện Dầu khí GĐ2 :	7,5 tỷ đồng
1.5 Dự án Nanogen Q9, TP.HCM :	8,6 tỷ đồng
1.6 Dự án Nanogen Lâm Đồng :	13,3 tỷ đồng
<u>Tổng cộng</u> :	160,4 tỷ đồng

C- Đối với công nợ còn tồn đọng lĩnh vực BĐS

1.1 Dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh :	5,4 tỷ đồng
1.2 Dự án Khu du lịch Thanh Bình :	21,5 tỷ đồng
1.3 Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát :	12,9 tỷ đồng
<u>Tổng cộng</u> :	39,8 tỷ đồng

Nhìn về tổng thể đó là tổng công nợ tồn đọng của PVC-IC vẫn là rất lớn so với danh mục còn tồn đọng và đối với năm 2018 thì tình hình nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi công nợ của Công ty PVC-IC là không được khả quan.

• **Về công tác tiếp thị đấu thầu:**

Năm 2018, Công ty không tham gia công tác đấu thầu trực tiếp mà chỉ tham gia triển khai công tác đấu thầu cùng Tổng công ty PVC đối với các Dự án trong ngành Dầu khí. Ngoài ra với hồ sơ năng lực cũng như qua các lần kiểm tra thực tế, dự kiến khi Dự án Hóa dầu Long Sơn triển khai Công ty sẽ thực hiện một phần xây lắp của Dự án.

• **Về công tác đầu tư:**

Theo chủ trương chung, việc thoái vốn các dự án bất động sản đã được triển khai, mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại thì công tác đầu tư, thoái vốn các DA Bất động sản cũng đang gặp những khó khăn vướng mắc nhất định. Cụ thể đó là :

- + Dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh, đã hoàn thành, công nợ còn phải thu là **5,4 tỷ** đồng;
- + Dự án Khu du lịch Thanh Bình, đã hoàn tất việc thoái vốn, công nợ còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là **21,5 tỷ** đồng;
- + Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát với giá trị đầu tư **12,9 tỷ** đồng đã có kế hoạch thoái vốn cho CĐT, tuy nhiên dự án Chủ đầu tư chưa triển khai các thủ tục thoái vốn;
- + Dự án Khu phức hợp TM & Chung cư cao cấp tại số 33A đường 30 tháng 4, phường 9 thành phố Vũng Tàu thoái vốn bằng hình thức tự triển khai thực hiện. Chi tiết dự án được cụ thể như sau :
 - ✓ Vị trí khu đất: Số 33A, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu;
 - ✓ Diện tích khu đất: 4.825,1 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 2.730,38 m²
 - ✓ Diện tích sàn xây dựng: 75.646 m²
 - ✓ Quy mô: Công trình cấp I với 34 tầng nổi (gồm: 5 tầng thương mại dịch vụ, 27 tầng căn hộ với 486 căn hộ + tầng kỹ thuật + tầng mái) và 2 tầng hầm.
 - ✓ Tổng mức đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư ban đầu (theo QĐ số 65/QĐ-CNDD ngày 28/4/2011): 946.602.886.857 đồng;
 - + Tổng mức đầu tư điều chỉnh (theo QĐ số 264/QĐ-CNDD ngày 24/6/2015): 798.955.000.000 đồng.
 - ✓ Tình hình triển khai đầu tư:
 - + Giá trị đầu tư đến thời điểm 31/12/2018 là: 798,95 tỷ đồng chiếm 100 % tổng mức đầu tư điều chỉnh;
 - + Phân thô: Thi công hoàn thành;
 - + Hoàn thiện: đang hoàn thiện bàn giao các căn hộ từ tầng 6 đến tầng 34;
 - + Khối thương mại: đã hoàn thiện bàn giao cho khách hàng sử dụng;
 - + Dự kiến đến 31/12/2018 sẽ hoàn thành đưa dự án vào sử dụng, bàn giao cho khách hàng 200 căn.
 - ✓ Công tác bán hàng:

- + Căn hộ: Hiện nay PVC-IC đã ký hợp đồng bán được **464 căn hộ**/tổng số **486 căn hộ** với giá trị hợp đồng là **672,6 tỷ đồng**, giá trị tiền thu các căn hộ là **570 tỷ đồng**.
- + Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh. Số tiền đã thu đến 30/11/2018 theo hợp đồng là: **90,8 tỷ/130 tỷ**, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là **39,2 tỷ đồng**;
- + Tổng số tiền PVC-IC đã thu của khách hàng của Dự án đến 30/11/2018 là **570 tỷ đồng**. Trong đó số tiền quá hạn theo điều khoản thanh toán đến 31/12/2018 là **10 tỷ đồng**, số tiền còn phải thu quá hạn theo tiến độ hợp đồng là **10 tỷ đồng**;
- + Tổng số tiền vay trung hạn của PVCombank cho Dự án đến 31/12/2018 là : **33,0 tỷ đồng**.
- + Tổng số nợ phải trả khách hàng của Dự án là **59,3 tỷ đồng**.

a. Phân tích giải trình nguyên nhân chỉ tiêu sản lượng không hoàn thành kế hoạch

i. Nguyên nhân khách quan:

(a) Đối với công trình đã và đang thi công :

Do khó khăn về tài chính nên các công trình của PVC-IC đều bị ảnh hưởng, mặt khác do những yếu tố khách quan khác nên các công trình, dự án phải tạm dừng thi công hoặc không tiếp tục triển khai, cụ thể như sau :

- Các công trình đang triển khai thi công như Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 cũng gặp quá nhiều khó khăn đó là trong công tác triển khai thi công, công tác điều chỉnh giá hợp đồng theo cơ chế 2414, công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng... Với nhiều các yếu tố khách quan cũng như các yếu tố chủ quan và ngay cả trong công tác quản trị, điều hành dẫn đến việc tổn động giá trị khối lượng dở dang tương đối lớn, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty;

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán: Mặc dù được thực hiện thường xuyên và liên tục nhưng do những nguyên nhân từ phía chủ đầu tư các công trình, dự án, những nguyên nhân từ đơn vị như việc luân chuyển cán bộ, công tác quản lý hồ sơ chất lượng, hoàn thiện thủ tục pháp lý chưa đầy đủ và chặt chẽ nên việc thanh, quyết toán các công trình chưa đạt hiệu quả, điều này làm ảnh hưởng đến dòng tiền trong hoạt động SXKD từ năm 2016 đến 2018 chi phí lãi vay tăng cao, uy tín với các tổ chức tín dụng bị giảm do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

(b) Đối với các dự án đầu tư:

Công tác thu hồi vốn tại các dự án thoái vốn bất động sản còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể là:

- Dự án 242 Nguyễn Hữu Cảnh đã hoàn thành nhưng công nợ phải thu còn khoảng 5,4 tỷ đồng (lý do theo điều khoản tiến độ thu theo Hợp đồng đã ký với KH);

- Dự án khu du lịch Thanh Bình thành phố Vũng Tàu thực chất đây là khoản đầu tư bị lỗ nếu tính chi phí tài chính từ khi bắt đầu đầu tư. Giá trị thoái vốn ngang bằng với giá trị sổ sách kế toán - đây là hình thức thoái vốn BĐS để giảm áp lực trả nợ ngân hàng, giảm chi phí lãi vay của các tổ chức tín dụng như đã nêu trên;
- Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát: Giá trị đầu tư là 12,9 tỷ đồng, hiện công trình chưa được bàn giao nên Chủ đầu tư, do vậy thủ tục thoái vốn dự kiến trong năm 2019;
- Dự án khu TM, DV văn phòng và căn hộ tại 33A đường 30/4 phường 9: Thoái vốn bằng hình thức tự triển khai thực hiện tuy nhiên công tác bán hàng mới được khoảng 95% số căn hộ và công tác thu tiền của khách hàng còn rất nhiều.

ii. Nguyên nhân chủ quan:

- Công nợ phải thu của PVC-IC còn rất lớn, trong đó phải kể đến các công trình như: Viện dầu khí phía nam, chung cư Landmark- PVC-SG, các công trình của Vietsovpetro, 02 công trình của PVShipyards, Công trình Dragon, các dự án của Công ty Thái Sơn Bộ QP và giá trị còn phải thu các khoản đầu tư BĐS của Công ty... Đã làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, hiệu quả SXKD của Công ty trong năm 2018;
- Một số công trình sau khi Chủ đầu tư kiểm toán thì giá trị bị giảm so với quyết toán giữa Chủ đầu tư và đơn vị lập, vì vậy trong năm 2018 giá trị sản lượng và doanh thu vượt kế hoạch nhưng lợi nhuận vẫn lỗ 8 tỷ đồng.
- Khó khăn trong việc tồn đọng tài khoản tại ngân hàng Oceanbank của Công ty số dư **45 tỷ đồng** đang tạm thời bị ngừng chi trả theo chỉ đạo của ngân hàng nhà nước gần 4 năm nay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền của dự án, chi phí lãi vay tăng cao, ảnh hưởng uy tín của công ty đối với các tổ chức tín dụng;
- Đối với các khoản Công nợ phải thu đối với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty chiếm tỷ trọng lớn mà đơn vị đã trích lập dự phòng khó thu, ngay cả các công trình đã hoàn thành quyết toán với Tổng thầu, tiền đã thu về Tổng công ty, tuy nhiên các bên vẫn chưa xử lý dứt điểm dẫn đến vẫn còn tồn đọng công nợ kéo dài, làm ảnh hưởng hiệu quả SXKD...
- Ngoài ra do khó khăn của nền kinh tế cả nước, khó khăn chung của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong tập đoàn và nhất là trong giai đoạn hiện nay có rất ít công trình, dự án được triển khai nên về công ăn việc làm cho người lao động đã và đang bị ảnh hưởng nặng nề cho năm 2018 và dự kiến trong năm 2019 cũng sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều.
- Ngoài ra do khó khăn của nền kinh tế đất nước, khó khăn chung của Tập đoàn và các đơn vị thành viên nhất là giai đoạn hiện nay hầu như không có công trình, dự án nào được triển khai nên Công ty không có nguồn công việc kế cận.

• Công tác lao động, tiền lương và đào tạo

Qua các đợt tái cấu trúc về nhân sự, hiện tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2018 là **171 người** với chi phí trợ cấp thôi việc là **2,5 tỷ đồng**.

Trong đó :	- Bộ phận gián tiếp các phòng ban	:	33 người
	- Các đội, CB kỹ thuật, CN	:	138 người

Công tác trả lương cho CBCNV hiện tại đang gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên mức thu nhập bình quân đạt **7,5 triệu đồng/người /tháng**.

Về công tác đào tạo, Công ty thực hiện chính sách cắt giảm chi phí quản lý, trong đó có lĩnh vực đào tạo. Với tiêu chí tập trung đào tạo các mục tiêu cụ thể, do vậy trong năm 2018 nhằm đáp ứng công tác an toàn phòng cháy nổ trên công trường cũng như khối văn phòng, công ty mở 1 lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy với chi phí **17 triệu đồng**.

- **Công tác an sinh xã hội**

Trong năm qua, mặc dù hoạt động SXKD còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn thực hiện công tác an sinh xã hội để ủng hộ xây dựng nhà tình thương cho các gia đình chính sách, các trường phổ thông miền núi khó khăn, các hộ nghèo, quân và dân trên đảo trường sa, nhà giàn và hỗ trợ kinh phí xây cho các địa phương mà Công ty đang triển khai thực hiện dự án.

2. Tình hình tài chính

2.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

2.1.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.915.438.590	46.054.401.481	98.16%
Các khoản phải thu ngắn hạn	348.321.870.636	380.720.533.879	109.3%
Hàng tồn kho	754.122.231.002	501.330.404.251	66.48%
Tài sản ngắn hạn khác	60.000.000		100%
Cộng tài sản ngắn hạn	1.149.419.540.228	928.105.339.611	80.75%

2.1.2. Dự trữ tiền (Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)

Chỉ tiêu	Năm 2017		% Tăng/giảm
Tiền mặt.	50.572.561		-29,71%
Tiền gửi ngân hàng.	1.864.866.029		-58,30%
Cộng	1.915.438.590		-57,84%

2.1.3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2017		% Tăng/giảm
Đầu tư ngắn hạn khác(tiền gửi NH có kỳ hạn)	45,000,000,000		-15,09%

2.1.4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Phải thu của khách hàng	359.528.053.088	392.344.760.321	109.13%
Trả trước cho người bán	5.547.734.181	868.600.998	15.66%
Các khoản phải thu khác	30.247.556.416	30.982.202.847	102.43%
Dự phòng phải thu khó đòi	(47.001.473.049)	(43.475.030.287)	92.5%
Cộng	348.321.870.636	380.720.533.879	109.3%

2.1.5. Hàng tồn kho

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Nguyên vật liệu tồn kho	6.294.919.428	6.960.637.804	110.58%
Chi phí xây lắp dở dang	716.009.129.756	494.369.766.447	69.04%
Hàng hóa	31.818.181.818		100%
Cộng hàng tồn kho	754.122.231.002	501.330.404.251	66.48%

2.1.6. Tài sản ngắn hạn khác

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2018	% Tăng/giảm
Chi phí trả trước ngắn hạn	60.000.000		100%
Thuế GTGT được khấu trừ			
Tài sản ngắn hạn khác			
Cộng	60.000.000		100%

2.1.7. Tài sản dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tài sản cố định	27.498.548.096	21.553.386.061	78.38%
Bất động sản đầu tư	0		
Tài sản dở dang dài hạn	14.081.452.138	14.081.452.138	0%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14.835.467.970	14.813.993.736	99.85%
Tài sản dài hạn khác	711.427.724		
Cộng Tài sản dài hạn	15.546.895.694	50.448.831.935	88.31%

2.2. Nợ phải trả

2.2.1. Nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Vay và nợ ngắn hạn.	276.943.128.967	77.677.850.559	28.05%
Phải trả người bán.	162.116.829.519	201.774.209.739	124.46%
Người mua trả tiền trước.	367.881.171.947	320.584.132.574	87.14%
Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.	21.422.328.462	26.513.379.441	123.77%
Phải trả cho người lao động.	1.500.260.060	2.490.014.973	165.98%
Chi phí phải trả	20.981.345.167	31.996.757.234	152.5%
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	90.172.715.421	41.466.862.273	46%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi.	1.456.849.125	465.918.216	31.98%
Cộng	949.586.571.760	721.059.151.420	75.93%

2.2.2. Nợ dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Người mua trả tiền trước			-

Dự phòng phải trả dài hạn			-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		14.466.061.388	-
CỘNG		14.466.061.388	

2.3. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng /giảm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000	0%
Quỹ đầu tư phát triển	14.519.193.263	14.519.193.263	0%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-57.559.328.867	-57.024.173.137	99.07%
CỘNG	256.959.864.396	257.495.020.126	100.208%

3. Kế hoạch phát triển trong năm 2019

Trước những khó khăn của nền kinh tế Ban giám đốc đã chủ động đưa ra các biện pháp, giải pháp cụ thể để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của công ty năm 2019, cụ thể như sau:

3.1. Về thi công xây lắp

Huy động tối đa mọi nguồn lực về vật tư, thiết bị, con người cho việc thi công triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Hoàn thành thi công và bàn giao các công trình trọng điểm trong năm 2019:

- Hoàn thành dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2;
- Hoàn thành, bàn giao, quyết toán dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát;
- Hoàn thành, bàn giao, quyết toán dự án Nanogen ;
- Quyết toán dứt điểm các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư như: Công trình Khu điều dưỡng Hồng Phúc, các hạng mục công trình Khu nhà ở hỗn hợp HH1, Công trình Viện Dầu khí GD1, Công trình Âu Tàu Rạch Chanh;
- Hoàn thành, bàn giao, quyết toán dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ theo đúng tiến độ đã đề ra. Hoàn thành công tác bán hàng, thu hồi vốn, đáp ứng đảm bảo kế hoạch tài chính cho dự án theo đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng;

500
CỘNG
HỘ P
NG C
ĐÀN
ĐU
T.BA

Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán, rà soát, đối chiếu xử lý công nợ để thu hồi vốn phục vụ cho SXKD. Nghiêm túc thực hiện công tác phân tích, hạch toán kế toán theo các quy định của pháp luật, đảm bảo phản ánh trung thực, khách quan và chính xác tình hình SXKD của Công ty.

3.2. Công tác tiếp thị đấu thầu

Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán tối ưu hóa biện pháp tổ chức thi công, khai thác nguồn vật tư, thiết bị sẵn có, hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm hạ giá thành xây lắp để giảm giá tối đa (nhưng phải đảm bảo lợi nhuận tối thiểu cho doanh nghiệp) để thắng thầu các dự án trong và ngoài ngành Dầu khí;

Nâng cao năng lực chuyên môn cho chuyên viên làm công tác tiếp thị đấu thầu, thông qua các lớp đào tạo nâng cao năng lực đàm phán và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư;

Tập trung mọi nhân lực, vật lực và cập nhật thông tin để đấu thầu hiệu quả các dự án:

- a) Dự án kho lạnh LNG – PVGas
- b) Dự án Nhà máy Lọc Hóa Dầu Long Sơn.
- c) Các dự án đầu tư bất động sản tại Bà Rịa Vũng Tàu, các tỉnh thành lân cận, các dự án ngân sách tại các địa phương.

3.3. Thanh quyết toán và thu hồi vốn

Đưa ra các biện pháp cụ thể, và trách nhiệm lãnh đạo thực hiện (Chủ tịch HĐQT và Giám đốc) chỉ đạo trực tiếp triển khai nhằm quyết toán đa phần các tồn đọng tại các công trình đã thi công xong từ năm 2018 trở về trước, đặc biệt các công trình thuộc Vietsovpetro, Viện Dầu khí để thu hồi vốn đạt hiệu quả giảm chi phí lãi vay, tránh phải trích lập dự phòng khó thu;

Song song với công tác thi công cần phải đẩy nhanh công tác làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công để tạo nguồn vốn sản xuất kinh doanh, kiến nghị với Tổng công ty, Tập đoàn để hỗ trợ công tác thanh quyết toán các hợp đồng trong ngành có liên quan, giảm thiểu phạt vi phạm hợp đồng.

Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao còn tồn đọng đến năm 2018:

- a) Cao ốc Văn phòng Dragon Tower
- b) Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng (phần PS)
- c) Khu du lịch Hồng Phúc
- d) Công trình Viện Dầu khí GĐ1
- e) Thu hồi công nợ khách hàng mua căn hộ dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh.

3.4. Tài chính

Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán kinh tế chi tiết của từng hạng mục công trình, dự án để kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty;

Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ. Phối hợp với các đơn vị, cơ quan hữu quan để ngân hàng Nhà nước giải tỏa cho Công ty số tiền đang trên tài khoản của Oceanbank đáp ứng nguồn vốn thi công, giảm thiểu chi phí lãi vay trong năm 2019;

Xây dựng giá thành, kế hoạch cho từng hạng mục công trình, từng dự án và quản lý, kiểm soát chéo từng khoản chi phí của công trình, dự án giữa các phòng ban với ban lãnh đạo nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

Thực hiện triệt để chỉ thị của Tập đoàn và Tổng công ty về việc thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí;

- Tập trung rà soát và cắt giảm các chi phí quản lý không cần thiết, tận dụng tối đa trang thiết bị hiện có nhằm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, nâng cao vai trò quản lý quản trị dự án. Qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Kiện toàn bộ máy quản lý doanh nghiệp, tích cực và chủ động tìm kiếm việc làm cho người lao động trên tinh thần đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm;

Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2019.

3.5. Công tác đầu tư thoái vốn các dự án

Thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, dự án Khu phức hợp Thương mại – Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ số 33A đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu đã được điều chỉnh Tổng mức đầu tư, được cụ thể các phương án kinh doanh, cũng như hiệu quả của dự án. Hiện Dự án đã hoàn thành và đang bàn giao cho khách hàng. Dự kiến đầu quý 3/2019 sẽ bán hết và bàn giao toàn bộ căn hộ cho khách hàng theo quy định;

Đối với Dự án Khu căn hộ cao cấp Thanh Bình: Hoàn thành công tác chuyển nhượng dự án với số tiền thu được là: 105 tỷ đồng;

Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát: Tháng 8/2015 PVC-IC đã thoái được một phần vốn với số tiền: **19.297.090.000 đồng**, phần vốn góp còn lại **12.897.200.000 đồng**, dự kiến trong năm 2018 sẽ thoái vốn hết;

Dự án Khu chung cư Hiệp Bình Chánh tại phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh: đã thu hồi hết giá trị đầu tư.

3.6. Về tổ chức lao động và đào tạo

Trong giai đoạn hiện nay, Công ty sẽ thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát nhu cầu về nhân lực của từng phòng ban, đội thi công và công trường, định biên cho phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm;

Xây dựng phương án về lao động tiền lương phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty. Quản lý chặt chẽ công tác tiền lương, tiền thưởng đảm bảo sự hài hòa về chi phí sản xuất đồng thời kích thích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao góp phần tích cực vào sự phát triển của Công ty;

Phối hợp với Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân lành nghề, tham gia các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho từng CBCNV trong Công ty.

3.7. Tái cơ cấu doanh nghiệp

Liên tục triển khai thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với từng thời kỳ, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành một cách hợp lý, hoàn thiện phương thức quản lý gọn nhẹ, chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo đề án tái cấu trúc của Tổng công ty được phê duyệt.

Thực hiện kế hoạch tái cấu trúc phần vốn góp của PVC tại PVC-IC.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Công tác giám sát đầu tư

Hội đồng quản trị quản lý việc đầu tư theo thẩm quyền, chỉ đạo Giám đốc đẩy nhanh tiến độ và thay đổi phương án thực hiện một số dự án như sau:

a. Dự án xây dựng dân dụng: Chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Trung tâm thương mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 thành phố Vũng Tàu; tích cực trong công tác thoái vốn đối với dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát.

b. Dự án mua sắm thiết bị: chỉ mua sắm những công cụ dụng cụ, thiết bị quản lý thật sự cần thiết phục vụ quản lý và thi công.

1.2. Giám sát công tác tài chính

Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý tài chính, các định mức nội bộ, giám sát công tác chi tiêu đảm bảo tiết kiệm chi phí, trong năm 2018. Chỉ đạo Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác thu hồi vốn, đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh..

1.3. Công tác an sinh xã hội

Hội đồng quản trị chỉ đạo tham gia các chương trình an sinh xã hội cùng với Tập đoàn và Tổng công ty, xây nhà tình thương cho các gia đình chính sách và hộ nghèo tại địa bàn Công ty đang hoạt động, xây dựng nhà tình thương cho các gia đình chính sách, các trường phổ thông miền núi khó khăn, các hộ nghèo, quân và dân trên đảo trường sa.

1.4. Công tác đoàn thể

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công và Chi hội cựu chiến binh đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2018 Ban giám đốc đã triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam, nghị quyết của Hội đồng quản trị PVC-IC; đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Ban giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các quy trình, quy chế để áp dụng vào thực tiễn một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, biện pháp thi công nhằm phù hợp với tình hình thực tế, theo xu hướng phát triển bền vững, lâu dài của Công ty và nhất là đối với các Công ty đại chúng đã niêm yết trên thị trường chứng khoán;

Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban, thành phần tham dự đầy đủ, nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Trong các cuộc họp, Giám đốc cũng đã triển khai các công việc, đề ra các giải pháp để thực hiện Kế hoạch, Chỉ thị, Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị ban hành. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ tại văn thư.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Vốn điều lệ: Thực hiện lộ trình thoái vốn theo chủ trương của Tổng công ty CP XL DK Việt Nam.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính			
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,00	PVC- 51%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	565	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	475	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	

6	Tỷ suất LNTT/ Doanh thu	%	-	
7	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	%	-	
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	
9	Thuế và nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	20	
II	Đầu tư	Tỷ đồng		
1	Đầu tư SXCN	Tỷ đồng	-	
2	Đầu tư XDDD và BĐS	Tỷ đồng	-	
III	Các chỉ tiêu lao động và thu nhập			
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,85	
2	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/th	362,18	

Tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, phối hợp cùng Giám đốc Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đặc biệt quan tâm đến các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái bình 2, Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại Số 33A, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 ...

Chỉ đạo quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi vốn nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, mục tiêu thực hiện trong năm 2019 là tổng nợ phải xấp xỉ bằng vốn chủ sở hữu.

Tích cực trong công tác thu hồi công nợ. Đẩy nhanh công tác tiếp thị, bán hàng tại Dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại Số 33A – Đường 30/4 – TP.Vũng Tàu.

Tập trung trong công tác tái tạo nguồn nhân lực cho các công trình xây dựng công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của doanh nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu vốn, cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với chỉ đạo của PVC và PVN. Cùng Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài của Công ty phù hợp với mục tiêu thực hiện tái cơ cấu của PVC, phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần (PXI) năm giữ	Tỉ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Phạm Chu Tứ	Chủ tịch HĐQT	17.000	0.06%
2	Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT	17.000	0.06%
3	Hồ Sỹ Hoàng	Thành viên kiêm Giám đốc	54.700	0.18%
4	Nguyễn Văn Hoành	Thành viên HĐQT	3.200	0,01%

Người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn: Hội đồng quản trị cử ông Nguyễn Văn Hoành làm người quản lý vốn tại Công ty Nhon trạch Shipyard và Công ty PV PIPE.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.2.1. Việc thực hiện các quy chế và quy định của đơn vị

Hội đồng quản trị PVC-IC triển khai giám sát thực hiện tốt các Chỉ thị, Quy chế và Quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty. Chỉ đạo khắc phục kịp thời các thiếu sót theo yêu cầu của Tập Đoàn, Tổng công ty, Kiểm toán Nhà nước và Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.2.2. Mối quan hệ với cổ đông

Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán.

1.2.3. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Cơ cấu lại các thành viên Ban Giám đốc bao gồm:

- Ông Hồ Sỹ Hoàng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Hoành Phó Giám đốc từ ngày 04/9/2018
- Ông Phạm Mạnh Cường Phó Giám đốc
- Ông Phùng Văn Công Phó Giám đốc

Chi đạo xem xét cơ cấu lại tổ chức Công ty theo hướng giảm biên chế: sáp nhập các phòng ban Công ty từ 5 phòng ban còn 4 phòng ban (sáp nhập Phòng TCHC và phòng Tài chính kế toán thành Phòng Tài chính Tổng hợp).

2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Ngô Văn Tuy (Thành viên độc lập)	Trưởng ban Kiểm soát	0	0
2	Ngô Trúc Vy	Thành viên	0	0%
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên	21.000	0.05%

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-IC cũng như việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-IC cũng như việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

- 1) Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.
- 2) Giám sát việc thực hiện nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trên cơ sở nghị quyết số 45/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 20/7/2018.
- 3) Tham gia một số cuộc họp liên tịch giữa HĐQT- BGD công ty về việc sản xuất kinh doanh năm 2018.
- 4) Các hoạt động kiểm soát nội bộ trong năm 2018.
 - Xem xét, đối chiếu và rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng quý, trên tinh thần của nghị quyết số 45/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 20/7/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
 - Tiến hành xem xét, rà soát nội dung các báo cáo tài chính hàng quý của công ty, Sau mỗi kỳ báo cáo BKS đều có báo cáo gửi tới HĐQT và ban điều hành

công ty trong đó có phân tích rõ về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Trong mỗi báo cáo BKS luôn nêu rõ 02 nội dung chính là: “Những vấn đề cần được HĐQT và Ban giám đốc quan tâm” và “Các kiến nghị của BKS”.

- Tham gia cùng với ban điều hành công ty soát xét các báo cáo kiểm kê khối lượng xây lắp dở dang tại thời điểm 1/1/2019 của Công ty.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2018

- Thù lao của Hội đồng quản trị : 542.357.454 đồng;
- Thù lao của Ban Giám đốc : 651.934.364 đồng;
- Thù lao của Ban Kiểm soát : 270.019.500 đồng.

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2018: Không có giao dịch cổ đông nội bộ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
HỒ SỸ HOÀNG

